TOÀ ÁN ND HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2017/QĐST-HNGĐ	*Lâm Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tập thể Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tập thể Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Chị Dương Thị Tuyền, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Đặng Văn M được quyền nuôi dưỡng cháu Đặng Việt A, sinh ngày 01/11/2009; chị Dương Thị T được quyền nuôi dưỡng cháu Đặng Gia B,

sinh ngày 07/9/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung:* Anh Đặng Văn M và chị Dương Thị T cùng xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Dương Thị T nhận trả toàn bộ nợ chung số tiền 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 8107-LAV201501372 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện L, Tuyên Quang. Chị T đã thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi vào ngày 13/9/2017.

- *Về án phí:* Anh Đặng Văn M và chị Dương Thị T mỗi người phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí anh Đặng Văn M đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 004639 ngày 01/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang được khấu trừ vào tiền án phí. Trả lại cho anh Đặng Văn M số tiền chênh lệch còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang, VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã A (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phúc An Hoành